|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-UBND | | *Đồng Nai, ngày tháng năm 2023* |

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ doanh nghiệp**

**về lĩnh vực công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030.**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Ủy ban nhân dân tỉnh xin trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ doanh nghiệp về lĩnh vực công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030 như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

**1. Căn cứ pháp lý xây dựng Nghị quyết**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

**2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết**

Trong giai đoạn 2010 - 2015 và 2016 - 2020, UBND tỉnh đã ban hành 02 Quyết định, cụ thể: Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 26/7/2011 và Quyết định số 837/QĐ-UBND ngày 22/3/2016 về việc triển khai Chương trình Khoa học và công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, bảo hộ sở hữu trí tuệ trong quá trình hội nhập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Qua quá trình triển khai thực hiện, Chương trình đã thực hiện hỗ trợ 32 đơn vị thực hiện nội dung nghiên cứu, đầu tư đổi mới công nghệ, thực hiện chuyển giao công nghệ và tiết kiệm năng lượng, với tổng số tiền là **1.257.700.000 đồng** (cụ thể: Hỗ trợ Hợp tác xã dịch vụ đầu tư phát triển nông nghiệp xanh (Cẩm Mỹ) thực hiện Nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ chuyển đổi giống nhanh cho nhà vuồn trồng sầu riêng và cà phê giống cũ ở Đồng Nai với, số tiền: 98.622.600 đồng; Hỗ trợ Doanh nghiệp tư nhân Tâm Phát (tp. Biên Hòa) thực hiện Nghiên cứu chế tạo và lắp đặt hệ thống công nghệ xử lý khói bụi và khí thải trong sản xuất gốm đất đen đạt chuẩn môi trường, số tiền: 210.810.000 đồng; Hỗ trợ Hợp tác xã Liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản sạch Thanh Bình (huyện Trảng Bom) thực hiện Hỗ trợ chuyển giao công nghệ: Tư vấn dịch vụ kho lạnh, thiết bị và công nghệ làm chuối chín, số tiền: 139.800.000 đồng; ...). Tuy nhiên, các chính sách nêu trên đến nay đều đã hết hiệu lực do kết thúc giai đoạn.

Ngày 19/6/2017, Quốc hội thông qua Luật Chuyển giao công nghệ tại kỳ họp thứ 3, đồng thời Chính phủ cũng ban hành Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ trong đó có nội dung biện pháp khuyến khích chuyển giao công nghệ, thúc đẩy ứng dụng, đổi mới công nghệ. Để cụ thể hóa nội dung nêu trên, Thủ tướng chính phủ đã ban hành Quyết định số 118/QĐ-TTg ngày 25/01/2021 về Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2030 và UBND tỉnh cũng đã ban hành Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 25/01/2022 về việc phê duyệt Chương trình đổi mới công nghệ tỉnh Đồng Nai đến năm 2030. Tại quyết định đã đề ra các mục tiêu cụ thể đạt được:

- Số lượng doanh nghiệp thực hiện đổi mới công nghệ tăng trung bình 10%/năm.

- 30% các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm chủ lực, sản phẩm trọng điểm hình thành tổ chức nghiên cứu và phát triển; có từ 02 đến 03 ngành sản xuất sản phẩm chủ lực, sản phẩm trọng điểm làm chủ hoặc tạo ra được công nghệ tiên tiến trong chuỗi giá trị để sản xuất ra các sản phẩm, có giá trị gia tăng và tính cạnh tranh cao trên thị trường.

- Các doanh nghiệp đổi mới công nghệ có năng suất lao động cao hơn ít nhất 1,5 lần năng suất lao động khi chưa đổi mới công nghệ.

- Khoảng 1.000 kỹ sư, kỹ thuật viên và cán bộ quản lý trong các doanh nghiệp được tập huấn, đào tạo về quản lý công nghệ, quản trị công nghệ và cập nhật công nghệ mới ở các lĩnh vực chủ lực, trọng điểm thông qua hình thức tại chỗ và trực tuyến. *(Ghi chú: các chỉ tiêu đề ra đạt được đến năm 2030).*

Do hiện nay, tỉnh Đồng Nai chưa có chính sách riêng nào để hỗ trợ kinh phí trong việc nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao, đổi mới công nghệ tại doanh nghiệp. Đồng thời, trên cơ sở tham khảo nội dung nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ doanh nghiệp về lĩnh vực công nghệ của các địa phương (cụ thể: Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh Bình Phước, Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 của HĐND tỉnh Quảng Bình, Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 của HĐND tỉnh Nghệ An, Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh Thanh Hóa.

Thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để “*4. Biệp pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương*”.

Tại Khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước quy định thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh *“Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương”*.

Tại Khoản 1 Điều 76 Luật khoa học và công nghệ ngày 18/6/2013 quy định trách nhiệm của UBND cấp tỉnh *“Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, chiến lược, kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ”*.

Tại Khoản 1 Điều 56 Luật chuyển giao công nghệ ngày 19/6/2017 quy định trách nhiệm của UBND cấp tỉnh *“Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành, tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, chiến lược, đề án, chương trình, kế hoạch về chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ tại địa phương”* và được Bộ Tư pháp thông báo tại Công văn số 2804/BTP-VĐCXDPL ngày 10/ 8/2017 về việc thông báo các nội dung giao địa phương quy định chi tiết các Luật, Nghị quyết được Quốc hội Khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 3, các nội dung giao quy định chi tiết như sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên Luật** | **Ngày có hiệu lực của Luật** | **Cơ quan được giao QĐCT** | **Số nội dung QĐCT** | **Nội dung giao (nêu rõ điều, khoản giao)** |
| **I. NỘI DUNG GIAO QUY ĐỊNH CHI TIẾT** | | | | | | |
| **II. NỘI DUNG GIAO TRÁCH NHIỆM BAN HÀNH BIỆN PHÁP, CHÍNH SÁCH THI HÀNH LUẬT** | | | | | | |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| 3. | **LUẬT CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ** | 01/7/2018 | Ủy ban nhân dân cấp tỉnh | 01 | 3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành, tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, chiến lược, đề án? chương trình, kế hoạch về chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ tại địa phương *(khoản 1 Điều 56)* |

Từ những lý do chính được khái quát như trên, việc xây dựng và trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét và ban hành *Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ doanh nghiệp về lĩnh vực công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030* là thật sự cần thiết, nhằm đảm bảo thi hành văn bản của cấp trên, đồng thời thúc đầy việc nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ của doanh nghiệp nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tạo sự cạnh tranh trên thị trường, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

**1. Mục đích**

Quy định cụ thể, chi tiết các nội dung chi và mức chi trong công tác hỗ trợ doanh nghiệp về lĩnh vực công nghệ (nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao và đầu tư, đổi mới công nghệ, …) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030 nhằm thực thi văn bản pháp luật do cấp trên giao để áp dụng tại địa phương đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

**2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết**

Việc quy định nội dung chi, mức chi trong công tác hỗ trợ doanh nghiệp về lĩnh vực công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030 phải phù hợp với quy định của pháp luật và khả năng ngân sách của địa phương trên cơ sở lồng ghép các Chương trình, Kế hoạch, Đề án của quốc gia và các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà trên tinh thần không trùng lặp với các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

- Sau khi xây dựng dự thảo, ngày 08/9/2022, Sở Khoa học và Công nghệ có văn bản số 2185/SKHCN-QCN về việc lấy ý kiến dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách, Tờ trình đề nghị xây dựng và Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ doanh nghiệp về lĩnh vực công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030.

- Ngày 04/01/2023, Sở Khoa học và Công nghệ có văn bản số 04/SKHCN-QCN tham mưu UBND tỉnh về việc lấy ý kiến Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam về dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách, Tờ trình đề nghị xây dựng và Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ doanh nghiệp về lĩnh vực công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030.

- Ngày 13/01/2023, UBND tỉnh có văn bản số 355/UBND-KGVX về việc lấy ý kiến dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách, Tờ trình đề nghị xây dựng và Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ doanh nghiệp về lĩnh vực công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030 gửi các Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

\* Ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam:

**I. Bộ Khoa học và Công nghệ:** văn bản số 1179/BKHCN-ĐP ngày 26/4/2023 góp ý như sau:

1. Về tổng thể:

Nhất trí với dự thảo Báo cáo tác động chính sách và các tài liệu liên quan do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai xây dựng.

2. Một số ý kiến góp ý

Căn cứ Điều 11 và 22 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, đề nghị cơ quan chủ trì nghiên cứu bổ sung thêm nội dung hỗ trợ sau:

a) Thực hiện dự án đầu tư hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thông qua xây dựng mới cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung; cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng có sẵn để hình thành cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung; mua sắm, lắp đặt trang thiết bị, máy móc, phòng nghiên cứu, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin cho cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

b) Hỗ trợ sử dụng cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung:

- Hỗ trợ 100% chi phí sử dụng trang thiết bị tại cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung nhưng không quá 20 triệu đồng/năm/doanh nghiệp;

- Hỗ trợ tối đa 50% chi phí thuê mặt bằng tại các cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung nhưng không quá 5 triệu đồng/tháng/doanh nghiệp. Thời gian hỗ trợ tối đa là 03 năm kể từ ngày doanh nghiệp ký hợp đồng thuê mặt bằng.

=> Nội dung hỗ trợ này đã được đã được đưa vào dự thảo Nghị quyết số 29/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về Ban hành Quy định nội dung chi, mức chi thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Ngoài ra, để tăng cường xã hội hóa đầu tư cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH,CN&ĐMST) đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh nghiên cứu, bổ sung cơ chế: “Cho phép sử dụng Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp để đổi mới công nghệ, ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; giải mã công nghệ; mua thiết bị, máy móc, nguyên vật liệu cho đổi mới công nghệ, phục vụ trực tiếp hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp”. Cơ chế này được quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội, tuy nhiên cần lưu ý Nghị quyết sẽ hết hiệu lực vào 31/12/2023

=> Nội dung này Sở Khoa học và Công nghệ tiếp thu theo góp ý.

**II. Bộ Tài chính:** văn bản số 1347/BTC-NSNN ngày 14/02/2023 góp ý như sau:

1. Tại khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước có quy định: “*Thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định định mức phân bổ và chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu ngân sách: … Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ…*”.

2. Theo quy định tại Điều 114 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, hồ sơ đề nghị ây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh bao gồm: Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết; Nội dung đánh giá tác động của từng chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết; Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách; Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp; Đề cương dự thảo Nghị quyết.

Vì vậy, Bộ Tài chính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai rà soát các nội dung trong dự thảo Báo cáo, Tờ trình, Nghị quyết để đảm bảo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ và tổng hợp ý kiến của các Bộ, cơ quan có liên quan (Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, …), trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định từ nguồn ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ.

=> Nội dung này Sở Khoa học và Công nghệ tiếp thu, hoàn chỉnh theo góp ý.

**III. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh (VCCI HCM):** văn bản số 127/CN HCM – PC ngày 11/5/2023 góp ý như sau:

1. Về phạm vi điều chỉnh

“*Quy định về nguyên tắc, nội dung chi và mức chi về lĩnh vực công nghệ thông tin (nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao và đầu tư, đổi mới công nghệ, …) cho các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai*”.

VCCI HCM đề xuất sửa thành: “Quy định về **đối tượng áp dụng**, nguyên tắc, nội dung, điều kiện và mức hỗ trợ về lĩnh vực công nghệ thông tin (nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao và đầu tư, đổi mới công nghệ, …) cho các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai”.

Lý do: thêm mục đối tượng áp dụng, sửa lại điều kiện và mức hỗ trợ cho phù hợp với tên và nội dung Điều 1 của Nghị quyết.

=> Nội dung này Sở Khoa học và Công nghệ tiếp thu và chỉnh sửa theo góp ý.

2. *Mục hỗ trợ thứ 2, của Điểm b) Khoản 4, Điều 1:*

*“Hỗ trợ kinh phí chuyên gia công nghệ, mua thiết kế, thuê chuyên gia nước ngoài, đào tạo nguồn nhân lực”.*

*\* Điều kiện hỗ trợ: doanh nghiệp cần đáp ứng các tiêu chí sau:*

*+ Công nghệ chuyển giao phải tập trung vào các ngành ưu tiên, trọng điểm, …*

*+ Góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, tăng giá trị sản phẩm.*

*+ Sản phẩm tạo ra có tính năng, chất lượng, khả năng cạnh tranh cao hơn so với sản phẩm cùng loại sản xuất trong nước hoặc nhập khẩu”.*

VCCI HCM đề xuất xem xét điều chỉnh 3 điều kiện này lý do chưa minh bạch và khả thi vì:

+ Điều kiện 1 cần quy định rõ hoặc liệt kê các ngành nào là ưu tiên, trọng điểm.

+ Điều kiện 2 và 3 diễn đạt chưa rỏ ràng, chưa minh bạch và mang tính định tính như: thế nào là góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, tăng giá trị sản phẩm?; thế nào là sản phẩm tạo ra có tính năng, chất lượng, khả năng cạnh tranh cao hơn so với sản phẩm còn lại.

+ Ngoài ra Nghị quyết nhằm mục đích hỗ trợ doanh nghiệp về lĩnh vực công nghệ nhưng quy định quá nhiều tiêu chí mà doanh nghiệp phải đáp ứng, doanh nghiệp khó thực hiện được nên không mang tính khả thi.

=> Nội dung này Sở Khoa học và Công nghệ tiếp thu và chỉnh sửa theo góp ý.

3. *Mục hỗ trợ thứ 6, của Điểm b) Khoản 4, Điều 1:*

*“Điều kiện hỗ trợ: Doanh nghiệp cần đáp ứng các tiêu chí sau: “Tổ chức có đủ năng lực thực hiện, riêng các dự án nghiên cứu và sản xuất thử nghiệm, tổ chức chủ trì phải đảm bảo ít nhất 100% nhân lực của dự án có trình độ đại học”*.

VCCI HCM đề xuất xem lại tiêu chí này vì đây là nội dung hỗ trợ cho doanh nghiệp vừa và nhỏ nếu điều kiện hỗ trợ cao sẽ không mang tính hỗ trợ doanh nghiệp.

=> Nội dung này Sở Khoa học và Công nghệ tiếp thu và chỉnh sửa theo góp ý.

- Trên cơ sở các ý kiến góp ý, Sở Khoa học và Công nghệ đã tiếp thu và hoàn chỉnh dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách, dự thảo Tờ trình đề nghị xây dựng của Ủy ban nhân dân tỉnh, dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và gửi Sở Tư pháp thẩm định. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 353/BC-STP ngày 13/12/2022, Sở Khoa học và Công nghệ đã tiếp thu và hoàn chỉnh dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách, dự thảo Tờ trình đề nghị xây dựng của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Ngày 31/3/2023, Sở Khoa học và Công nghệ có Tờ trình số 30/TTr-SKHCN gửi UBND tỉnh về việc trình hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ doanh nghiệp về lĩnh vực công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030.

- Ngày 13/4/2023, UBND tỉnh có văn bản số 3482/UBND-KGVX gửi Các đồng chí Ủy viên UBND tỉnh về việc xin ý kiến dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ doanh nghiệp về lĩnh vực công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030.

- Trên cơ sở các ý kiến góp ý của các đồng chí Ủy viên UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ đã tiếp thu và hoàn chỉnh dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ doanh nghiệp về lĩnh vực công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030.

- Ngày 06/7/2023, Sở Khoa học và Công nghệ có văn bản số 1550/SKHCN-QCN gửi UBND tỉnh về việc trình hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ doanh nghiệp về lĩnh vực công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030.

- Ngày 17/7/2023, UBND tỉnh có các văn bản trình Hội đồng nhân dân gồm:

+ Tờ trình số 83/TTr-UBND về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ doanh nghiệp về lĩnh vực công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030.

+ Báo cáo số 184/BC-UBND về việc Báo cáo đánh giá tác động chính sách đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ doanh nghiệp về lĩnh vực công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030.

+ Quyết định số 1701/QĐ-UBND về việc thông qua chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ doanh nghiệp về lĩnh vực công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030.

- Trên cơ sở ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại văn bản số 489/HĐND-VP ngày 20 tháng 7 năm 2023 về việc thống nhất đề nghị xây dựng nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ doanh nghiệp về lĩnh vực công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030.

- Sở Khoa học và Công nghệ có văn bản số …/SKHCN-QCN vào ngày …./…/2023 về việc xin ý kiến góp ý dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh, dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ doanh nghiệp về lĩnh vực công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 20300, gửi lấy ý kiến của các sở, ban, ngành theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1. Bố cục**

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng gồm 05 Điều, được bố cục như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ.

Điều 3. Nội dung và mức hỗ trợ.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện.

Điều 5. Tổ chức thực hiện.

**2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết**

Dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ doanh nghiệp về lĩnh vực công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030, cụ thể như sau:

1. Chính sách 1: Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và thực hiện lộ trình đổi mới công nghệ

Hỗ trợ xây dựng và thực hiện lộ trình đổi mới công nghệ cho các tổ chức, doanh nghiệp: *Hỗ trợ 50% giá trị hợp đồng tư vấn nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm đối với doanh nghiệp nhỏ và không quá 100 triệu đồng/ hợp đồng/năm* đối với doanh nghiệp vửa và lớn.

*\* Điều kiện hỗ trợ*:

Doanh nghiệp có phiếu đăng ký, báo cáo kết quả thực hiện và đảm bảo thực hiện đúng các nội dung đã đề xuất đúng theo quy định của pháp luật.

2. Chính sách 2: Hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ trong quá trình hoạt động (bao gồm 08 nội dung)

a) Hỗ trợ thực hiện các nghiên cứu, ứng dụng, làm chủ các công nghệ tiên tiến, sản xuất thử nghiệm để hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao tính năng, chất lượng sản phẩm, đổi mới thiết bị, dây chuyền, quy trình công nghệ tạo ra các sản phẩm có giá trị gia tăng cao trong chuỗi giá trị và có tính cạnh tranh cao trên thị trường (bao gồm cả chi phí mua thiết bị, máy móc; chi phí chuyển giao kỹ thuật (nếu có); chi phí thuê chuyên gia (nếu có); chi phí đào tạo, tập huấn, ...).

*\* Điều kiện hỗ trợ*:

- Doanh nghiệp có phiếu đăng ký, báo cáo kết quả thực hiện và đảm bảo thực hiện đúng các nội dung đã đề xuất đúng theo quy định của pháp luật;

- Ngoài ra, doanh nghiệp cần đáp ứng các tiêu chí sau:

+ Sản phẩm tạo ra có tính năng, chất lượng, khả năng cạnh tranh cao hơn so với sản phẩm cùng loại sản xuất trong nước hoặc nhập khẩu;

+ Việc nghiên cứu, ứng dụng, làm chủ công nghệ tiên tiến trong sản xuất góp phần tăng ít nhất 5% giá trị của sản phẩm, năng suất lao động cao hơn so với trước khi thực hiện dự án;

+ Tổ chức, doanh nghiệp sản xuất sản phẩm có giá trị gia tăng cao trong chuỗi giá trị và có tính cạnh tranh cao trên thị trường phải cam kết ứng dụng công nghệ được nghiên cứu, làm chủ trong ít nhất 02 năm đầu sau khi kết thúc dự án và hình thành tổ chức nghiên cứu và phát triển trong doanh nghiệp (trong trường hợp chưa có) sau khi kết thúc dự án.

+ Máy móc, thiết bị phục vụ trực tiếp cho việc triển khai thực hiện được đầu tư trong dự án phải mới 100%, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng.

*\* Mức hỗ trợ*: Hỗ trợ 30% tổng kinh phí thực hiện dự án nhưng không quá 1 tỷ đồng/doanh nghiệp.

b) Hỗ trợ chuyển giao công nghệ, mua thiết kế, thuê chuyên gia nước ngoài, đào tạo nguồn nhân lực.

*\* Điều kiện hỗ trợ*:

- Doanh nghiệp có phiếu đăng ký, báo cáo kết quả thực hiện và đảm bảo thực hiện đúng các nội dung đã đề xuất đúng theo quy định của pháp luật;

- Ngoài ra, doanh nghiệp cần đáp ứng các tiêu chí sau:

+ Công nghệ chuyển giao phải tập trung vào các ngành ưu tiên, trọng điểm, cụ thể: Sản xuất, chế biến thực phẩm; Sản xuất đồ uống; Dệt, sản xuất trang phục; Chế biến gỗ, sản xuất giấy; Cơ khí; Điện – điện tử; Hóa chất; ...

+ Góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, tăng giá trị sản phẩm. Sản phẩm tạo ra có tính năng, chất lượng, khả năng cạnh tranh cao hơn so với sản phẩm cùng loại sản xuất trong nước hoặc nhập khẩu, cụ thể: tăng số lượng sản phẩm đạt đủ tiêu chuản chất lượng, giảm thiểu những sản phẩm bị lỗi khiến hao tốn nguyên – nhiên vật liệu, giảm giá thành sản phẩm dẫn đến sản phẩm có tính cạnh tranh hơn, …

*\* Mức hỗ trợ*: Hỗ trợ 50% giá trị hợp đồng tư vấn nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

c) Hỗ trợ thúc đẩy hoạt động hợp tác giữa doanh nghiệp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ để tìm kiếm, chuyển giao, ứng dụng, làm chủ, giải mã các công nghệ mới, tiên tiến.

*\* Điều kiện hỗ trợ*:

- Doanh nghiệp có phiếu đăng ký, báo cáo kết quả thực hiện và đảm bảo thực hiện đúng các nội dung đã đề xuất đúng theo quy định của pháp luật;

- Ngoài ra, doanh nghiệp cần đáp ứng các tiêu chí sau:

+ Có phối hợp thực hiện giữa doanh nghiệp với cơ quan, tổ chức khoa học và công nghệ trong, ngoài nước (có thể là tổ chức khoa học và công nghệ thuộc công ty, tập đoàn) hoặc thông qua tổ chức khoa học và công nghệ có hợp tác với doanh nghiệp nước ngoài;

+ Xác định được công nghệ cần tìm kiếm: sự cần thiết, tính cấp thiết, phù hợp của công nghệ, công nghệ rõ ràng, đánh giá vai trò và tác động đối với doanh nghiệp;

+ Đề xuất được phương án tìm kiếm, phát hiện công nghệ, giải mã theo yêu cầu hoặc theo đặt hàng của tổ chức, doanh nghiệp; xác định điều kiện để chuyển giao công nghệ;

+ Chứng minh được khả năng ứng dụng, làm chủ, chuyển giao khai thác hiệu quả công nghệ được tìm kiếm;

+ Công nghệ cần chuyển giao, ứng dụng, làm chủ và giải mã là công nghệ mới, công nghệ tiên tiến phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương.

*\* Mức hỗ trợ*: Hỗ trợ 50% tổng kinh phí nhưng không quá 50 triệu đồng/năm/doanh nghiệp.

d) Hỗ trợ hoạt động hợp tác giữa doanh nghiệp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ để triển khai các dự án đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển hạ tầng phục vụ nghiên cứu, ứng dụng và đổi mới công nghệ:

*\* Điều kiện hỗ trợ*:

- Doanh nghiệp có phiếu đăng ký, báo cáo kết quả thực hiện và đảm bảo thực hiện đúng các nội dung đã đề xuất đúng theo quy định của pháp luật;

- Ngoài ra, doanh nghiệp cần đáp ứng các tiêu chí sau:

+ Có phối hợp giữa doanh nghiệp với cơ quan, tổ chức khoa học và công nghệ để thực hiện hoạt động khoa học và công nghệ;

+ Có báo cáo khả thi cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, đổi mới công nghệ;

+ Tổ chức, doanh nghiệp thực hiện đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển hạ tầng phục vụ nghiên cứu, ứng dụng công nghệ và đổi mới công nghệ phải cam kết hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong ít nhất 02 năm đầu sau khi kết thúc dự án.

*\* Mức hỗ trợ*: Hỗ trợ 50% tổng kinh phí nhưng không quá 50 triệu đồng/năm/doanh nghiệp.

e) Hỗ trợ việc triển khai ứng dụng các công nghệ tiên tiến, các mô hình quản trị, sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp theo hướng sản xuất thông minh trong sản xuất tạo ra các sản phẩm chủ lực, sản phẩm trọng điểm có giá trị gia tăng cao trong chuỗi giá trị và có tính cạnh tranh cao trên thị trường.

*\* Điều kiện hỗ trợ*:

- Doanh nghiệp có phiếu đăng ký, báo cáo kết quả thực hiện và đảm bảo thực hiện đúng các nội dung đã đề xuất đúng theo quy định của pháp luật;

- Ngoài ra, doanh nghiệp cần đáp ứng các tiêu chí sau:

+ Mô hình quản trị, sản xuất thông minh tập trung vào các ngành ưu tiên, mũi nhọn và ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao;

+ Thực hiện mô hình phải góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, tăng giá trị sản phẩm;

+ Dự kiến được quy mô ứng dụng, mở rộng thị trường của mô hình.

*\* Mức hỗ trợ*: Hỗ trợ 30% tổng kinh phí nhưng không quá 100 triệu đồng/doanh nghiệp.

g) Hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ tiếp nhận, chuyển giao, nghiên cứu, sản xuất thử nghiệm, ứng dụng công nghệ mới, công nghệ tiên tiến; hỗ trợ đào tạo, thuê chuyên gia thiết kế, sản xuất sản phẩm mới và thay đổi quy trình công nghệ để tạo ra các sản phẩm có sức tiêu thụ lớn, chiếm lĩnh thị trường trong nước.

*\* Điều kiện hỗ trợ*:

- Doanh nghiệp có phiếu đăng ký, báo cáo kết quả thực hiện và đảm bảo thực hiện đúng các nội dung đã đề xuất đúng theo quy định của pháp luật;

- Ngoài ra, doanh nghiệp cần đáp ứng các tiêu chí sau:

+ Tổ chức có đủ năng lực thực hiện;

+ Sản phẩm tạo ra có khả năng cạnh tranh cao, có tiềm năng về lợi ích xã hội và lợi ích kinh tế, giúp doanh nghiệp phát triển nhanh về chất lượng và quy mô;

+ Chứng minh được hiệu quả của dự án:

++ Đối với dự án tiếp nhận, chuyển giao, nghiên cứu, sản xuất thử nghiệm, kết quả, sản phẩm dự kiến phải có địa chỉ ứng dụng hoặc chuyển giao;

++ Đối với dự án sản xuất sản phẩm mới phải tạo ra sản phẩm có tính năng, chất lượng, giá cạnh tranh so với sản phẩm cùng loại sản xuất trong nước hoặc nhập khẩu;

++ Việc thay đổi quy trình công nghệ góp phần tăng ít nhất 5% giá trị sản phẩm, tăng năng suất lao động.

*\* Mức hỗ trợ*: Hỗ trợ 30% tổng kinh phí nhưng không quá 500 triệu đồng/doanh nghiệp.

h) Hỗ trợ ứng dụng công nghệ tiên tiến, tự động hóa các mô hình canh tác nông nghiệp thông minh, công nghệ sau thu hoạch và chế biến sản phẩm nông nghiệp; cải tạo giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao, thích ứng với biến đổi khí hậu; nâng cao công nghệ tạo giống, kỹ thuật canh tác, nuôi trồng và kiểm soát dịch bệnh ở quy mô lớn tại các vùng nông thôn, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn.

*\* Điều kiện hỗ trợ*:

- Doanh nghiệp có phiếu đăng ký, báo cáo kết quả thực hiện và đảm bảo thực hiện đúng các nội dung đã đề xuất đúng theo quy định của pháp luật;

- Ngoài ra, doanh nghiệp cần đáp ứng các tiêu chí sau:

+ Xác định được thị trường, khả năng cạnh tranh của sản phẩm; giải quyết những vấn đề phát triển kinh tế - xã hội của nơi thực hiện dự án và bảo đảm yêu cầu về bảo vệ môi trường sinh thái;

+ Mô hình phù hợp với nhu cầu phát triển và điều kiện thực tế của vùng miền, địa phương;

+ Tổ chức chủ trì phải chứng minh được khả năng huy động đủ nguồn vốn đối ứng và sử dụng, nhân rộng mô hình dự án; ưu tiên hỗ trợ doanh nghiệp có sử dụng nguồn vốn từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ của mình.

*\* Mức hỗ trợ*: Hỗ trợ 30% tổng kinh phí nhưng không quá 500 triệu đồng/doanh nghiệp.

i) Hỗ trợ đổi mới công nghệ phát triển các ngành nghề, làng nghề truyền thống

*\* Điều kiện hỗ trợ*:

- Doanh nghiệp có phiếu đăng ký, báo cáo kết quả thực hiện và đảm bảo thực hiện đúng các nội dung đã đề xuất đúng theo quy định của pháp luật;

- Ngoài ra, doanh nghiệp cần đáp ứng các tiêu chí sau:

+ Mục tiêu, nội dung hỗ trợ đổi mới công nghệ phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế địa phương;

+ Xác định được tiềm năng, thế mạnh sản phẩm của các vùng miền, các làng nghề và làng nghề truyền thống;

+ Có khả năng phối hợp với các chương trình khuyến công, khuyến nông, khuyến ngư để xây dựng các dự án nghiên cứu triển khai, ứng dụng công nghệ theo thế mạnh, đặc trưng của các vùng, miền;

+ Ưu tiên các dự án góp phần hình thành mô hình sản xuất nông nghiệp bền vững ứng dụng công nghệ tiên tiến tại mỗi vùng sinh thái.

*\* Mức hỗ trợ*: Hỗ trợ 30% tổng kinh phí nhưng không quá 500 triệu đồng/doanh nghiệp.

Trên đây là Dự thảo Tờ trình về Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ doanh nghiệp về lĩnh vực công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030. Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Đính kèm tài lệu: *Dự thảo Nghị quyết; Báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị có liên quan đối với dự thảo Nghị quyết và các tài liệu có liên quan khác.*

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;  - Các Sở: KH&CN, Tài chính, Tư pháp;  - Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;  - Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH** |